

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/7/2023.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng gia Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1983 (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Huỳnh Ngọc N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 20/3/2014. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do không còn tình cảm nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nhị. Về con chung: Có 04 con chung là Huỳnh Minh Sang, sinh ngày 29/4/2014, Huỳnh Minh Phú, sinh ngày 22/10/2016; Huỳnh Vũ Kim Ngân, sinh ngày 17/12/2018 và Huỳnh Vũ Kim Tiền, sinh ngày 27/4/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 04 con chung và yêu cầu anh Nhị cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc N trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung thì anh xác nhận đúng như ông Võ Thị T trình bày. Theo yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con của chị Võ Thị T thì anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị T. Về con chung: Có 04 con chung là Huỳnh Minh S, sinh ngày 29/4/2014, Huỳnh Minh P, sinh ngày 22/10/2016; Huỳnh Vũ Kim N, sinh ngày 17/12/2018 và Huỳnh Vũ Kim T, sinh ngày 27/4/2021. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 04 con cho chị Võ Thị T nuôi. Anh không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 04 con chung mỗi tháng là 5.000.000 VNĐ, mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi 04 con mỗi tháng 2.500.000đ. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐST-DS ngày 28/6/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo lời khai của chị Võ Thị T thì chị và anh Huỳnh Ngọc N sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Võ Thị T khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, mỗi lần cãi nhau là anh Nhị mang tiền đi về nhà cha mẹ anh ở chờ chị năn nỉ mới về lại, nhiều lần như vậy nên tình cảm vợ chồng không còn nữa, tại Tòa anh Huỳnh Ngọc N đồng ý ly hôn với chị Thơ. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Thơ và anh Nhị rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T với anh Huỳnh Ngọc N.

3. Về con chung: Chị Võ Thị T khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 04 con chung là Huỳnh Minh S g, sinh ngày 29/4/2014, Huỳnh Minh P, sinh ngày 22/10/2016; Huỳnh Vũ Kim Ngân, sinh ngày 17/12/2018 và Huỳnh Vũ Kim Tiền, sinh ngày 27/4/2021, hiện nay chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 04 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Võ Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Huỳnh Ngọc N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T với anh Huỳnh Ngọc N, chị Võ Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh S, sinh ngày 29/4/2014, Huỳnh Minh P, sinh ngày 22/10/2016; Huỳnh Vũ Kim N, sinh ngày 17/12/2018 và Huỳnh Vũ Kim T, sinh ngày 27/4/2021 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Ngọc N có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Ngọc N phải cấp dưỡng nuôi 04 con tên Huỳnh Minh Sang, sinh ngày 29/4/2014; Huỳnh Minh Phú, sinh ngày 22/10/2016; Huỳnh Vũ Kim Ngân, sinh ngày 17/12/2018 và Huỳnh Vũ Kim Tiên, sinh ngày 27/4/2021 mỗi tháng mỗi cháu là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về án phí, lệ phí:

Chị Võ Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019501 ngày 21/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Huỳnh Ngọc N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Hồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang